

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

Tháng 3 năm 2018



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên
Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Dặng Quang Nam

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietsnam.com.vn Website: www.ifcvietsnam.com.vn

Số: 033107/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Nam Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2018-072-1
Thay mặt và đại diện cho
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)**
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

A blue ink signature of Nguyễn Huy Hùng.

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		842.762.939	13.942.622.331
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		33.556.186	4.110.079.765
1. Tiền	111	V.1	33.556.186	4.110.079.765
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		783.365.850	9.727.928.021
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.179.577.000	9.601.738.716
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	469.000.000	823.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	84.788.850	253.189.305
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(950.000.000)	(950.000.000)
III. Hàng tồn kho	140		-	67.599.999
1. Hàng tồn kho	141		-	67.599.999
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.840.903	37.014.546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.840.903	37.014.546
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.410.296.809	7.338.811.543
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.922.199.930	3.922.199.930
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	3.922.199.930	3.922.199.930
II. Tài sản cố định	220		2.788.096.879	3.416.611.613
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	2.788.096.879	3.416.611.613
- Nguyên giá	222		4.519.685.561	4.799.685.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.731.588.682)	(1.383.073.948)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		130.909.127	130.909.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.909.127)	(130.909.127)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	14.700.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		14.700.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		22.253.059.748	21.281.433.874

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.871.756.883	5.870.713.015
I. Nợ ngắn hạn	310		5.871.756.883	5.870.713.015
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	929.026.827	2.550.182.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	121.615.000	811.615.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	157.478.775	1.833.181.242
4. Phải trả người lao động	314		162.663.820	265.681.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		191.300.000	312.970.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.6	62.697.874	9.608.573
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	4.186.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.974.587	87.474.587
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.381.302.865	15.410.720.859
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	16.381.302.865	15.410.720.859
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(6.481.804.446)	(7.452.386.452)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.452.386.452)	(10.223.189.371)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		970.582.006	2.770.802.919
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		22.253.059.748	21.281.433.874



Hoàng Thị Vân Anh

Người lập

Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư

Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.489.060.235	12.585.188.336
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	9.489.060.235	12.585.188.336
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.043.911.279	1.561.923.643
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.445.148.956	11.023.264.693
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.961.551	442.706
6. Chi phí tài chính	22		-	769.908.532
7. Chi phí bán hàng	25	VI.3a	147.320.162	122.015.507
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3b	3.208.333.214	1.357.899.276
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.092.457.131	8.773.884.084
10. Thu nhập khác	31		-	1.157.813.000
11. Chi phí khác	32	VI.4	33.217.871	7.160.894.165
12. Lợi nhuận khác	40		(33.217.871)	(6.003.081.165)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.059.239.260	2.770.802.919
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	88.657.254	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		970.582.006	2.770.802.919
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		485	1.385

Hoàng Thị Vân Anh
Người lập
Ngày 31 tháng 03 năm 2018

Phạm Thị Minh Thư
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.059.239.260	2.770.802.919
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	367.959.179	348.512.401
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.961.551)	769.293.126
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.424.236.888	3.888.608.446
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	8.905.117.726	(2.977.985.575)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	67.599.999	(67.599.999)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.210.440.295)	2.197.226.320
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	11.173.643	(37.014.546)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(63.173.091)	(781.195.187)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.134.514.870	2.222.039.459
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(280.000.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	300.000.000	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.145.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(14.700.000.000)	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.961.551	442.706
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.397.038.449)	1.865.442.706
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	9.150.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.964.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	4.186.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(4.076.523.579)	4.087.482.165
Tiền đầu năm	60	4.110.079.765	22.597.600
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền cuối năm	70	33.556.186	4.110.079.765



Hoàng Thị Vân Anh
 Người lập
 Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư
 Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
 Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004132 ngày 12 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 21 tháng 05 năm 2015, Công ty chuyển số đăng ký kinh doanh từ số 0103004132 sang số 0101476469, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 10 tháng 01 năm 2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chính thức chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã số cổ phiếu là SRA.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giấy dép. Chi tiết: Bán buôn hàng vải sợi may mặc;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; đại lý phát triển dịch vụ ADSL; đại lý phát hành phim ảnh, chương trình phát thanh, truyền hình;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận chuyển hành khách;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học; Tư vấn về môi trường; đánh giá tác động môi trường;
- Lắp trình máy vi tính. Chi tiết: Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê văn phòng;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề ngoại ngữ, tin học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, chuyên viên công nghệ thông tin, kế toán máy, cơ khí (Chi hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi; Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; xây dựng, kinh doanh dịch vụ khu công viên, khu vui chơi giải trí;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Tư vấn, cung cấp các dịch vụ cho thuê nguồn nhân lực công nghệ thông tin;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Dịch vụ liên quan đến in: In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông đường bộ;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính: sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet, lắp đặt mạng LAN, WAN, đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông, cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng thông tin di động, đại lý kinh doanh game (trò chơi trực tuyến);
- Quảng cáo: Dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet; dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Sản xuất linh kiện điện tử: sản xuất linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan: Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra); Dịch vụ cho thuê các quy trình nghiệp vụ (BPO);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh các dịch vụ giải trí truyền hình, báo chí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Không bao gồm xuất khẩu vàng miếng và vàng nguyên liệu);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, hội chợ triển lãm (không bao gồm tổ chức hợp báo);
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ trung tâm cung cấp dữ liệu (DATA CENTER), trung tâm hỗ trợ qua điện thoại (CONTACT CENTER) (không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp các loại thông tin Nhà nước cấm);
- Khai thác, xử lý, cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chi kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có trụ sở đặt tại Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đồng thời, Công ty có ba Công ty con sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ ("Công ty con") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300290910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: 1/57, đường 30/4, KV2, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang ("Công ty con") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201756523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ ("Công ty con") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600985779 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 21 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 108, phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: kế toán máy.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính::

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp". Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền (hoặc nhập trước xuất trước hoặc thực tế đích danh hoặc phương pháp giá bán le trong trường hợp hàng hóa). Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm hệ thống dự toán, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	29.077.184	-
Tiền gửi ngân hàng	4.479.002	4.110.079.765
Cộng	33.556.186	4.110.079.765

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Triết Tôn Tiên	-	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản VHS	-	3.916.405.116
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	440.000.000	-
Các đối tượng khác	239.577.000	1.385.333.600
Cộng	1.179.577.000	9.601.738.716

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	-	370.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị UAC	450.000.000	450.000.000
Các đối tượng khác	19.000.000	3.000.000
Cộng	469.000.000	823.000.000

4. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Tạm ứng	84.788.850	241.908.042
<i>Đặng Quang Nam</i>	<i>14.929.000</i>	<i>236.181.542</i>
<i>Phạm Văn Thanh</i>	<i>55.935.000</i>	-
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>13.924.850</i>	<i>5.726.500</i>
Phải thu khác	-	11.281.263
Cộng	84.788.850	253.189.305
b. Phải thu dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ (*)	3.922.199.930	3.922.199.930
Cộng	3.922.199.930	3.922.199.930

(*) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất trên” theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAVN-SRAP1 ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 đồng trong thời gian 50 năm. Tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2017	3.692.906.129	317.059.632	789.719.800	4.799.685.561
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(280.000.000)	(280.000.000)
Tại ngày 31/12/2017	3.692.906.129	317.059.632	509.719.800	4.519.685.561
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2017	556.294.516	317.059.632	509.719.800	1.383.073.948
Khấu hao trong năm	348.514.734	-	19.444.445	367.959.179
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(19.444.445)	(19.444.445)
Tại ngày 31/12/2017	904.809.250	317.059.632	509.719.800	1.731.588.682
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2017	3.136.611.613	-	280.000.000	3.416.611.613
Tại ngày 31/12/2017	2.788.096.879	-	-	2.788.096.879

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.034.561.547 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.034.561.547 đồng.)

6. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	40.841.725	-
Bảo hiểm y tế	6.139.142	-
Bảo hiểm thất nghiệp	2.568.000	-
Bảo hiểm tai nạn lao động	321.008	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.219.426	-
Cộng	62.697.874	9.608.573

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 55B/15, khu đô thị Pháp Vân - Từ Hiệp,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**7. Nợ xấu**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng	Giá gốc VND
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị UAC	450.000.000	-	450.000.000	450.000.000
Cộng	950.000.000	-	950.000.000	950.000.000

8. Đầu tư vào Công ty con

	31/12/2017		01/01/2017	
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cán Thơ	490.000	4.900.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang	490.000	4.900.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ	490.000	4.900.000.000	-	-
Cộng		14.700.000.000	-	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 55B15, Khu đô thị Pháp Vân - Từ Hiệp,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	-	-	1.384.259.986	1.384.259.986
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	423.712.527	423.712.527	423.712.527	423.712.527
Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Cường	265.500.000	265.500.000	265.500.000	265.500.000
Các đối tượng khác	239.814.300	239.814.300	476.710.100	476.710.100
Cộng	929.026.827	929.026.827	2.550.182.613	2.550.182.613

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Khoa tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai	-	-	690.000.000	690.000.000
Công ty TNHH Huệ Lộc	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Các đối tượng khác	21.615.000	21.615.000	21.615.000	21.615.000
Cộng	121.615.000	121.615.000	811.615.000	811.615.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35B15, khu đô thị Pháp Vân - Từ Hiệp,

phường Hoàng Liệt - quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2017	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp/ bù trừ trong kỳ	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	765.042.635	950.186.024	1.608.083.158	107.145.501
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	88.657.254	63.173.091	25.484.163
Thuế thu nhập cá nhân	34.055.000	74.657.063	83.862.952	24.849.111
Các loại thuế khác	1.034.083.607	28.165.355	1.062.248.962	-
Cộng	1.833.181.242	1.141.665.696	2.817.368.163	157.478.775

12. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Bà Hoàng Thị Khánh Vái:	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Nhung (*)	4.186.000.000	4.186.000.000	5.150.000.000	964.000.000	-	-
Tổng	4.186.000.000	4.186.000.000	9.150.000.000	4.964.000.000	-	-

(*)Số dư khoản vay bà Nguyễn Thị Nhung, theo hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/SRAVN ngày 28 tháng 10 năm 2017, tổng giá trị vay 5.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng với lãi suất 0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 55BT5, khu đô thị Pháp Vân - Từ Hiệp,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**13. Vốn chủ sở hữu****a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	20.000.000.000	2.863.107.311	(10.223.189.371)	12.639.917.940
Lãi trong năm	-	-	2.770.802.919	2.770.802.919
Số dư tại ngày 31/12/2016	20.000.000.000	2.863.107.311	(7.452.386.452)	15.410.720.859
Lãi trong năm	-	-	970.582.006	970.582.006
Số dư tại ngày 31/12/2017	20.000.000.000	2.863.107.311	(6.481.804.446)	16.381.302.865

b. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

14. Báo cáo bộ phận

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận", Công ty đồng thời lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thi chi trình bày thông tin về Báo cáo bộ phận theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất, mà không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo***VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng hóa	6.651.630.000	1.732.352.347
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.837.430.235	10.852.835.989
Cộng	9.489.060.235	12.585.188.336

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.615.350.100	1.213.411.242
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	428.561.179	348.512.401
Cộng	5.043.911.279	1.561.923.643

3. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
a. Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí mua ngoài khác	47.860.333	37.296.000
Chi phí khác bằng tiền	99.459.829	84.719.507
Cộng	147.320.162	122.015.507
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	2.598.436.584	1.464.045.455
Chi phí đồ dùng văn phòng	95.810.007	34.168.181
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí mua ngoài khác	338.688.520	403.884.728
Chi phí khác bằng tiền	172.398.103	158.963.565
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(706.162.653)
Cộng	3.208.333.214	1.357.899.276

4. Chi phí khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Phạt nộp chậm thuế và bảo hiểm	33.217.871	337.403.561
Chi phí dự án Mobipaymment không triển khai	-	52.996.079
Chi phí dự án phần mềm kế toán không triển khai	-	2.000.000.000
Dự án Vân Canh - Hà Tây	-	4.728.377.095
Các khoản khác	-	42.117.430
Cộng	33.217.871	7.160.894.165

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.059.239.260	2.770.802.919
Các khoản điều chỉnh	55.060.288	6.781.373.174
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>55.060.288</i>	<i>6.781.373.174</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	1.114.299.548	9.552.176.093
Lỗi các năm trước chuyển sang	(671.013.278)	(9.552.176.093)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	88.657.254	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>88.657.254</u>	<u>-</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 "Lãi cơ bản trên cổ phiếu", Công ty đồng thời lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất, mà không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.598.436.584	1.464.045.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	367.959.179	348.512.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	779.243.688	985.597.498
Chi phí khác bằng tiền	271.857.932	243.683.072
Cộng	<u>4.017.497.383</u>	<u>3.041.838.426</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên Quan

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tạm ứng	14.929.000	236.181.542
Ông Đặng Quang Nam	14.929.000	236.181.542

2. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.



Hoàng Thị Vân Anh
Người lập
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc